

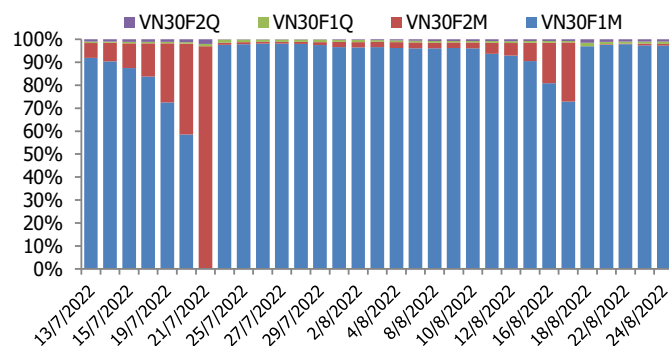
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2209	15/9/2022	22	1285.20	48,191
VN30F2210	20/10/2022	57	1282.30	383
VN30F2212	15/12/2022	113	1274.40	465
VN30F2303	16/3/2023	204	1271.80	511

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh giao dịch giằng co trong suốt cả buổi sáng khi các HĐTL phần lớn dao động quanh mốc tham chiếu. Tuy nhiên sang tới phiên chiều, lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng lên cao và đóng cửa hợp đồng VN30F2208 duy trì mức tăng cao gần nhất trong ngày. Basis của các HĐTL không thay đổi nhiều so với phiên trước (-24,61 đến -11,21 điểm), điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng nhẹ so với phiên liền trước, đạt 189.132 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 09 với 2.500 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 19.179 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở tăng sang phiên thứ 2 liên tiếp và có tới 2 lần chạm ngưỡng 1280 điểm nhưng đều không dứt điểm được ngưỡng cản này. Thanh khoản vẫn ở mức thấp có thể là nguyên nhân khiến thị trường không duy trì được độ cao dù độ rộng thị trường vẫn rất tích cực và dòng tiền có sự lan tỏa ở nhiều nhóm cổ phiếu. Các nhóm cổ phiếu như: năng lượng, hóa chất, bất động sản khu công nghiệp, ... nổi bật nhưng chủ yếu là những cổ phiếu vừa và nhỏ nên không đóng góp nhiều điểm số cho thị trường. Dòng tiền đang có xu hướng dịch chuyển sang nhóm midcap và smallcap khi chỉ số Vn-Index vẫn gặp khó ở vùng cản 1280 điểm.
- Biến động giá không lớn so với phiên giao dịch trước đó, nhưng thị trường vẫn tạo ra được cơ hội để nhà đầu tư mở vị thế mua. Bản chất thị trường hiện tại là phân hóa và trạng thái đi lên trong nghi ngờ rất dễ tiếp diễn trong thời gian tới, tức là quá trình tăng sẽ diễn ra một cách từ từ với các phiên tăng giảm đan xen. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới là bám theo đà tăng, canh mua với các nhịp vồng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ quan trọng trong ngắn hạn là vùng 1278-1282 điểm. Điểm hấp dẫn cho vị thế mua chính là việc độ lệch giữa phái sinh và cơ sở vẫn chênh hơn 11 điểm và khối ngoại đang mua ròng khoảng 19.179 hợp đồng. Áp dụng cho chiến lược giao dịch theo xu hướng, nắm giữ vị thế Long như khuyến nghị ở bản tin trước và tăng tỷ trọng khi giá vượt qua ngưỡng 1292 điểm, Stoploss nếu thủng 1269 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

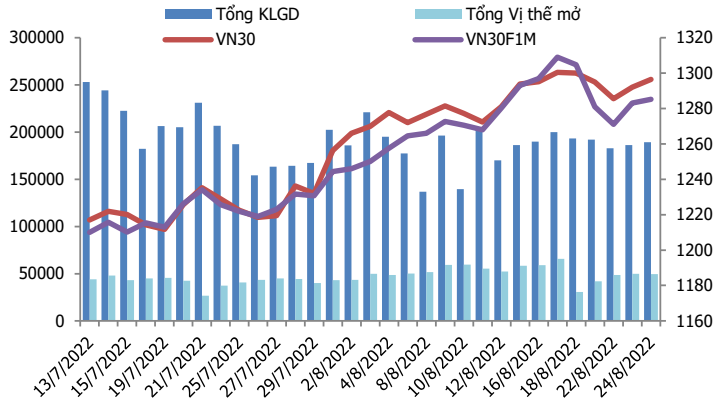
Nhà đầu tư có thể xem xét rải lệnh Mua VN30F2209 quanh khu vực 1278-1282 điểm trong các pha điều chỉnh. Điểm quản trị rủi ro là mốc hỗ trợ 1272 điểm, hướng đến mức giá mục tiêu 1292-1304 điểm, tùy phản ứng giá để xem xét có nên chốt vị thế sớm, áp dụng chiến lược giao dịch trong biên độ.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Nắm giữ vị thế Long, tăng tỷ trọng nếu vượt qua vùng cản 1292 điểm, Stoploss nếu thủng 1269 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

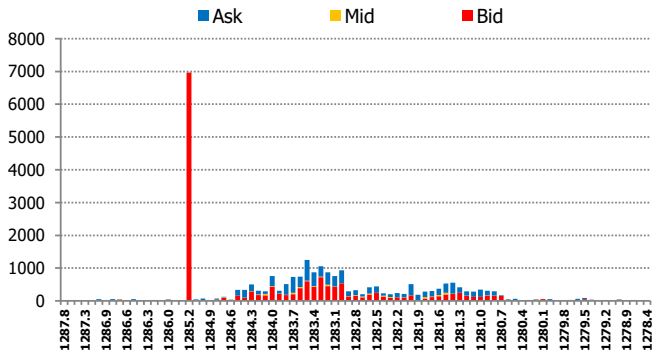
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2209	1285.2	0.16	188,363	1.5	48,191	-0.8
VN30F2210	1282.3	0.18	541	11.3	383	4.6
VN30F2212	1274.4	0.11	99	43.5	465	2.9
VN30F2303	1271.8	0.45	129	180.4	511	6.5
<b>Tổng</b>			189,132	1.6	49,550	-0.6

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Thị trường phái sinh giao dịch giảm co trong suốt cả buổi sáng khi các HĐTL phần lớn dao động quanh mốc tham chiếu. Tuy nhiên sang tới phiên chiều, lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng lên cao và đóng cửa hợp đồng VN30F2208 duy trì mức tăng cao gần nhất trong ngày.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng 1,63% so với phiên liền trước, đạt 189.132 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 09 với 188.363 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 09 với 2.500 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 19.179 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2209 là 1.297,42 điểm (cao hơn 12,22 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2210 là 1.299,03 điểm (+16,73 điểm), VN30F2212 là 1.301,6 điểm (+27,2 điểm) và VN30F2303 là 1.305,8 điểm (+34 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

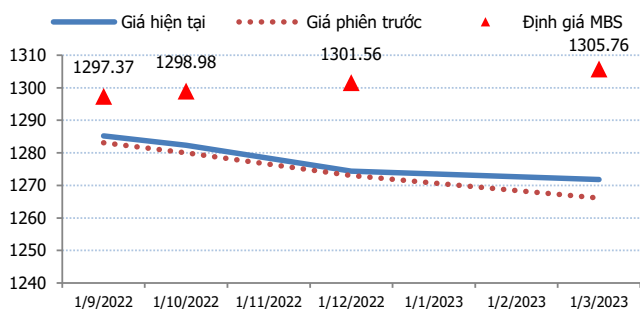
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>NEUTRAL</b>	<b>BUY</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1278-1282</b>	<b>1266-1269</b>	<b>1238-1242</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1289-1292</b>	<b>1306-1309</b>	<b>1326-1330</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**

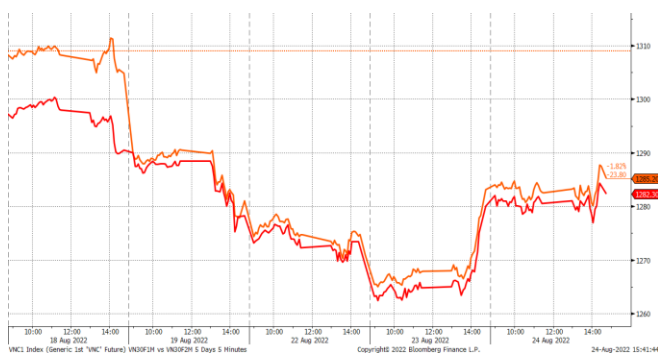


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2.9	-3.10	0.2	-5
VN30F1Q - VN30F1M	-10.8	-10.10	-0.7	-11.84
VN30F1Q - VN30F2M	-7.9	-7.00	-0.9	-6.84
VN30F2Q - VN30F1M	-13.4	-17.00	3.6	-17.12
VN30F2Q - VN30F2M	-10.5	-13.90	3.4	-12.12
VN30F2Q - VN30F1Q	-2.6	-6.90	4.3	-5.28

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**

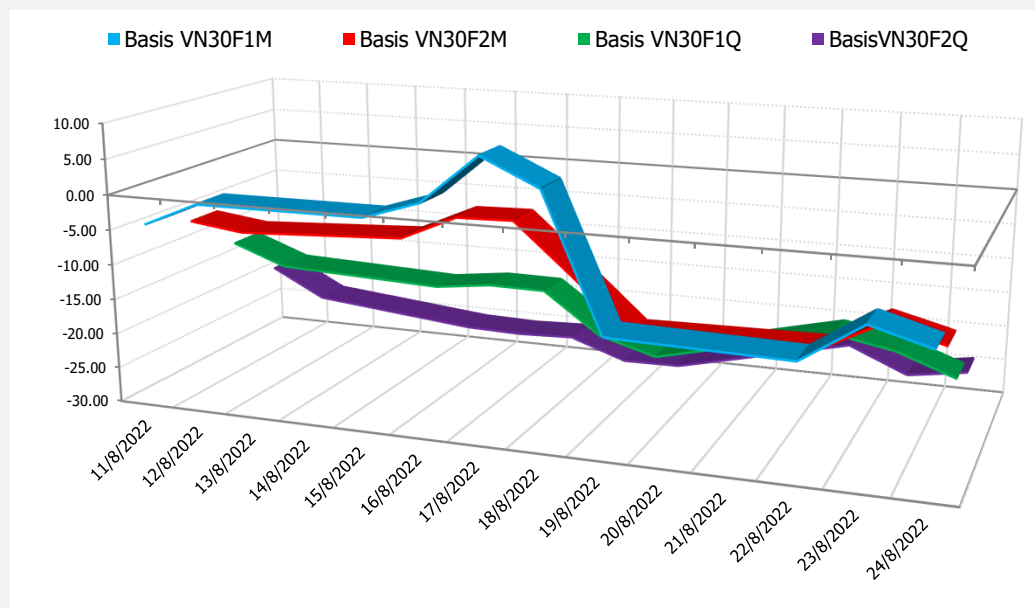


**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Basis của các HĐTL không thay đổi nhiều so với phiên trước (-24,61 đến -11,21 điểm), điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn.

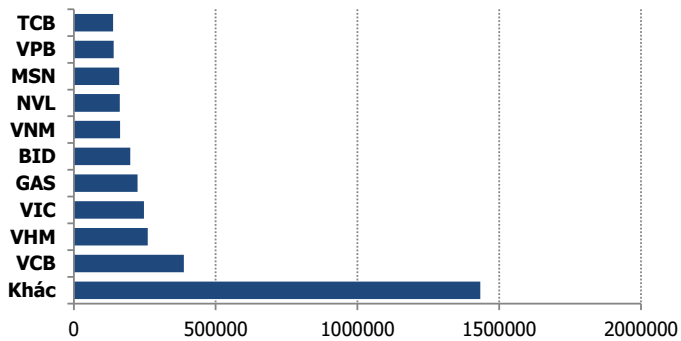
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -13,4 điểm đến -2,6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) tăng thêm 0,2 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

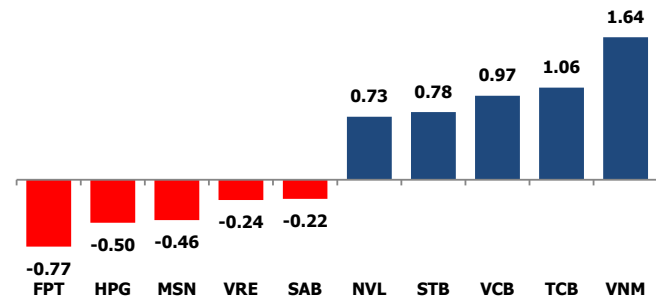


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1277.16	1296.41
Thay đổi	6.35	4.41
%Chg	0.50	0.34
YTD	-14.76	-15.58
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,078.53	3,513.69
P/E	13.65	11.21
P/B	2.10	2.12

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính duy trì sắc xanh. Số mã tăng điểm (17) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (12) và 1 mã đứng tham chiếu. VNM và TCB trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +1,64 điểm và +1,06 điểm; ngoài ra VCB, STB hay NVL cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 4,41 điểm (+0,34%) lên 1.296,41 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 138,56 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.784 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 4 liên tiếp với 160,41 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như DGC (-69 tỷ đồng), SSI (-36 tỷ đồng), HPG (-34 tỷ đồng), KBC (-32 tỷ đồng), CTG (-31 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIIndex</b>	1,277.16	0.50	13.65	(14.76)
<b>Dow Jones</b>	32,969.23	0.18	18.16	(9.27)
<b>S&amp;P500</b>	4,140.77	0.29	20.23	(13.12)
<b>Nikkei 225</b>	28,437.55	0.44	28.70	(1.23)
<b>Shanghai</b>	3,223.47	0.26	14.05	(11.44)
<b>DAX</b>	13,220.06	0.20	12.73	(16.78)
<b>Vàng</b>	1,756.01	0.28		(4.00)
<b>Dầu WTI</b>	95.50	0.64		26.98

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 22/06/2022</b>			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.70%		3.65%
<b>Thứ Ba - 23/06/2022</b>			
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 8)	49.3	48.2	49.8
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp	52.1	51.3	50.9
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	52.1	51.0	46.0
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	52.6	52.0	52.5
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 7)	585K	575K	511K
<b>Thứ Tư - 24/06/2022</b>			
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 7)	0.3%	0.2%	0.3%
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 7)	-8.9%	-4.0%	-1.0%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-7.056M	-0.933M	-3.282M
<b>Thứ Năm - 25/06/2022</b>			
Đức - GDP (quý/quý) (Quý 2)	0.2%	0.0%	
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 8)	88.6	86.7	
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	-0.9%	-0.8%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	250K	253K	
<b>Thứ Sáu - 26/06/2022</b>			
Mỹ - Chỉ số giá PCE lõi (tháng/tháng) (Tháng 7)	0.6%	0.3%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ khởi sắc, chấm dứt chuỗi 3 phiên giảm liên tiếp của Dow Jones và S&P 500, khi nhà đầu tư chờ đợi thông tin rõ ràng hơn về cuộc chiến chống lạm phát của Fed. Đón cửa, chỉ số Dow Jones nhích 59,64 điểm (+0,18%) lên 32.969,23 điểm, chỉ số S&P 500 tiến 0,29% lên 4.140,77 điểm, và chỉ số Nasdaq Composite cộng 0,41% lên 12.431,53 điểm. Nhà đầu tư đang chờ đợi Hội nghị kinh tế chuyên đề Jackson Hole kéo dài 3 ngày, bắt đầu vào ngày thứ Năm (25/8) với việc Chủ tịch Fed Jerome Powell dự kiến sẽ có bài phát biểu vào sáng ngày thứ Sáu (26/8).
- Giá dầu tiếp tục tăng trong phiên biến động, do lo ngại rằng Mỹ sẽ không xem xét các nhượng bộ bổ sung đối với Iran để phản ứng với dự thảo thoả thuận khôi phục thoả thuận hạt nhân Iran – và có khả năng là đối với xuất khẩu dầu thô của thành viên OPEC này. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 1,00 USD lên 100,22 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 1,15 USD lên 94,89 USD/thùng. Cả 2 hợp đồng này đều giảm hơn 1 USD vào đầu phiên.
- Giá vàng tăng nhẹ khi đồng USD xoa bớt đà tăng đầu phiên, trong khi nhà đầu tư chờ đợi sự kiện của các ngân hàng trung ương ở Jackson Hole để tìm kiếm manh mối về việc nâng lãi suất. Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay cộng 0,24% lên 1.751,85 USD/oz. Hợp đồng này đã tăng tới 1% trong phiên trước đó. Hợp đồng vàng tương lai tiến lên mức 1.765,5 USD/oz.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VNM, TCB và VCB là những nhân tố chính duy trì đà tăng điểm của chỉ số VN30. Trong đó, VNM đóng góp +1,64 điểm cho chỉ số VN30.



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.80	31,400	0.64	1.77%	399.551	0.64	8.36	1.54
TCB	Banks	7.15	39,250	1.16	2.45%	156.771	1.06	6.80	1.33
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.41	86,200	0.23	0.81%	87.16	-0.77	20.08	4.89
VHM	Real Estate Management & Development	6.22	59,700	0.34	0.84%	62.52	0.27	6.80	2.01
HPG	Metals & Mining	6.00	23,500	-0.63	1.06%	286.208	-0.50	4.10	1.38
MSN	Food Products	5.72	111,900	-0.62	1.88%	62.821	-0.46	15.89	5.77
ACB	Banks	5.69	24,850	0.20	1.01%	66.938	0.15	7.14	1.61
MWG	Specialty Retail	5.46	66,800	-0.15	1.36%	148.021	-0.11	19.44	4.37
VNM	Food Products	5.18	77,700	2.51	3.30%	421.259	1.64	19.16	4.76
NVL	Real Estate Management & Development	5.16	82,900	1.10	1.34%	208.121	0.73	38.24	4.43
VIC	Real Estate Management & Development	4.94	64,900	-0.15	1.39%	51.336	-0.10	#N/A N/A	#N/A N/A
MBB	Banks	4.64	23,300	0.43	1.08%	168.879	0.26	6.72	1.56
STB	Banks	3.82	25,400	1.60	3.02%	335.937	0.78	13.35	1.34
VCB	Banks	3.41	82,000	2.24	3.24%	88.561	0.97	#N/A N/A	#N/A N/A
HDB	Banks	2.91	25,900	0.78	1.56%	40.418	0.29	8.05	1.67
VJC	Airlines	2.67	123,500	0.00	0.57%	62.676	0.00	341.67	3.91
VIB	#N/A	2.32	25,100	-0.40	1.79%	27.8	#N/A	7.36	1.87
SSI	Capital Markets	2.10	25,250	-0.59	2.19%	342.214	-0.16	9.44	1.88
VRE	Real Estate Management & Development	2.07	28,600	-0.87	1.23%	44.893	-0.24	71.34	2.10
TPB	Banks	1.77	28,100	0.36	1.07%	33.235	0.08	8.49	1.62
CTG	Banks	1.62	28,200	0.71	1.42%	88.541	0.15	9.23	1.33
KDH	Real Estate Management & Development	1.40	37,750	0.13	1.06%	38.748	0.02	22.12	2.55
PDR	Capital Markets	1.21	56,400	-0.35	1.61%	161.343	-0.06	18.08	4.91
SAB	Food Products	1.05	187,000	-1.58	3.11%	23.23	-0.22	31.33	5.60
GAS	Gas Utilities	0.90	117,300	0.26	2.14%	42.271	0.03	17.59	3.78
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.66	14,050	1.08	2.89%	213.052	0.09	20.79	1.11
BID	Banks	0.63	39,300	-0.51	2.18%	38.128	-0.04	15.34	2.19
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.44	43,800	-0.45	1.60%	61.949	-0.03	22.46	2.18
BVH	Beverages	0.34	56,900	0.18	1.59%	70.156	0.01	22.50	1.95
GVR	Real Estate Management & Development	0.31	24,150	0.84	1.68%	27.776	0.03	21.98	1.94

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>